

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THẠNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày: 06-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vĩnh Lâm

Bà Trần Thị Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tý – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

- Lê Văn T, sinh năm 1996; Nơi sinh: huyện M, tỉnh Long An;

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Long An;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 06/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị Đ. Bị cáo có vợ tên Lê Thị Ánh X, bị cáo chưa có con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đặng Kim H, sinh năm 1976, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở Tư pháp tỉnh Long An, địa chỉ: Số B đường N, Phường A, thành phố T, tỉnh Long An.

- Bị hại:

1. Nguyễn Gia K, sinh ngày 01-10-2022 (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Gia K là anh Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 2002, nơi cư trú: Khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận và chị Nguyễn Thị Mỹ H2, sinh năm 2003, nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1982, nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Văn D, sinh năm 1969, nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Long An.

2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970, nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Long An.

Bị cáo và tất cả những người tham gia tố tụng có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 03-9-2023, Lê Văn T tham gia uống rượu tại nhà ông Lê Văn D (cha ruột của T) tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Long An cùng ông D và anh Trương Nhật T2 (anh rể của T), sau khi nhậu khoảng 01 lít rượu thì tất cả nghỉ nhậu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki, biển số 62T1-045.93, đến quán bida của bà Lê Thị Ái L tại ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Long An đánh bida và uống bia cùng với Nguyễn Thanh T3. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi nhậu được 06 chai bia hiệu LARUE thì T và T3 nghỉ nhậu, T3 đi bộ về nhà của T3, T điều khiển xe mô tô đi đến nhà anh Lê Văn P (anh ruột T) ở Ấp D, xã T, huyện M, tỉnh Long An để chơi. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô từ nhà anh P lưu thông trên đường T theo hướng từ xã T, huyện M, tỉnh Long An đi xã B, huyện T, tỉnh Long An để đến nhà chị Lê Thị T4 (chị ruột T) chơi. Khi T điều khiển xe mô tô lưu thông đến Km 09 + 350 thuộc ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Long An, lúc này T điều khiển xe mô tô chạy với tốc độ khoảng 60 km/h, do đã uống nhiều rượu, bia và trời tối nên khi điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường T không chú ý quan sát phía trước nên đã đụng vào bà Nguyễn Thị T1 đang bế cháu Nguyễn Gia K đi sát mép lề đường bên phải cùng chiều với xe của T, làm bà T1 và cháu K té ngã xuống đường, cháu K và bà T1 được người dân đưa đi cấp cứu nhưng sau đó cháu Nguyễn Gia K tử vong, bà T1 bị thương tích.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1008/KLGĐTT-KTHS ngày 28-9-2023 của phòng K1 Công an tỉnh L. Kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Gia K là do chấn thương sọ não nặng.

Tại Bản Kết luận giám tổn thương cơ thể trên người sống số 21/KLTTCT-TTPY ngày 24/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh L. Kết luận: Gãy mâm chày và đầu trên xương mác chân phải, khớp gối không cứng. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị T1 là 18%.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm số 15/BV-01, số phiếu 230903050078, mã BA: BA000456595 ngày 03-9-2023 của Bệnh viện Đ1. Kết quả: Định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Lê Văn Thế 1 288 mg/100 ml.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 21 giờ 15 phút ngày 03-9-2023 và sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T lập thể hiện:

Tai nạn giao thông đường bộ là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng không có vạch sơn kẻ giữa đường, mặt đường rộng 7,50 mét. Hướng từ Quốc lộ F đi huyện T, tỉnh Long An bên phải hiện trường là nhà bà Nguyễn Thị V, bên trái hiện trường là Kênh 79.

Chọn mép đường bên phải hướng đi từ Quốc lộ F đi huyện T, tỉnh Long An làm mép đường chuẩn. Chọn trụ điện số 21 nằm ngoài mép đường bên phải Quốc lộ F hướng đi huyện T, tỉnh Long An làm điểm mốc cố định, tiến hành đo đạc, ghi nhận như sau:

Từ điểm mốc cố định trụ điện số 21 đo đến tâm vùng máu (ký hiệu số 1) là 34 mét, vùng máu (số A) có kích thước 0,12 mét x 0,10 mét.

T3 vùng máu ngay mép đường chuẩn và cách kẹp tóc (ký hiệu số 2) là 0,50 mét, cách đầu vết cày (ký hiệu số 3) là 2,40 mét, cách đầu đường dẫn vào nhà bà Nguyễn Thị V 2,20 mét.

Kẹp tóc bằng kim loại (ký hiệu số 2) kích thước 0,065 mét x 0,01 mét, cách mép đường chuẩn 0,50 mét.

Vết cày (ký hiệu số 3) kích thước 16,50 mét x 0,01 mét, chiều hướng từ Quốc lộ F đi huyện T, tỉnh Long An. Đầu vết cày đo vào mép đường chuẩn là 2,35 mét và cách đầu vết cày (ký hiệu số 4) 3,60 mét; cuối vết cày (ký hiệu số 3) là vị trí tay cầm bên trái xe mô tô 62T1-045.93.

Vết cày thứ hai (ký hiệu số 4) kích thước 12,90 mét x 0,02 mét, chiều hướng từ Quốc lộ F đi huyện T, tỉnh Long An. Đầu vết cày đo vào mép đường chuẩn 3,45 mét, cuối vết cày là vị trí gác chân trước bên trái của xe mô tô biển số 62T1-045.93.

Xe mô tô biển số 62T1-045.93 (ký hiệu số 5) ngã bên trái, đầu xe hướng hướng về Quốc lộ F, đuôi xe hướng về huyện T, tỉnh Long An và nằm bên trái đường theo hướng Quốc lộ F đi huyện T. Từ tâm trục bánh đo vào mép đường chuẩn 6,10 mét, tâm trục sau đo vào mép đường chuẩn 6,70 mét; gác chân trước bên trái cách tâm vùng máu (ký hiệu số 6) 2,20 mét.

Vùng máu (ký hiệu số 6) kích thước 0,37 mét x 0,15 mét đo vào mép đường chuẩn 4.30 mét.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 62T1-045.93 ghi nhận như sau:

Phần dấu vết trên phương tiện: Vùng mũ đầu xe hỏng hoàn toàn và rời khỏi vị trí ban đầu; Mặt nạ trước bị vỡ; tay cầm bên trái có dấu vết mài mòn kim loại; Góc chân trước bên trái bị mài mòn; Yếm chắn gió bên trái bị vỡ; Yếm chắn gió bên phải bị vỡ và rời khỏi vị trí ban đầu; Yếm chắn bùn phía trước bị vỡ.

Phần kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống điều khiển, đèn, còi, gương bị hư hỏng; hệ thống phanh còn hoạt động bình thường.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKSTT ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh để xét xử bị cáo Lê Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn T.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong theo yêu cầu của bị hại, các bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng, đề nghị giao trả 01 Giấy phép lái xe cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đối với tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ thống nhất như đề nghị của Kiểm sát viên. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân và tình trạng hiện tại của bị cáo. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo, đồng thời cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng thể hiện, thống nhất với ý kiến luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và không có ý kiến tranh luận. Anh Nguyễn Ngọc H1, chị Nguyễn Thị Mỹ H2 và bà Nguyễn Thị T1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không có ý kiến tranh luận khác. Ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị Đ không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh đã truy tố. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03-9-2023, sau khi đã sử dụng nhiều rượu bia, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Xbike, biển số 62T1-045.93 lưu thông trên Tỉnh lộ 819 hướng từ xã T, huyện M đi xã B, huyện T. Đến Km 09+350 thuộc ấp T, xã B, huyện T, do đã uống nhiều rượu bia, trời tối và điều khiển xe chạy với tốc độ khoảng 60km/h, bị cáo không chú ý quan sát phía trước nên đã đâm vào bà Nguyễn Thị T1 đang bế cháu Nguyễn Gia K đang đi sát mép lề đường bên phải cùng chiều đi với bị cáo. Hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà trong máu có nồng độ cồn (đã sử dụng rượu bia) của bị cáo đã vi phạm khoản 8, khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ (theo Văn bản hợp nhất), hậu quả của hành vi gây đã tai nạn và làm cho cháu Nguyễn Gia K chết và bà Nguyễn Thị T1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và thuộc trường hợp định khung “Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo tự nguyện khai báo đầy đủ hành vi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa và có thái độ biết lỗi; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại và bị cáo là người khuyết tật nặng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “người khuyết tật nặng” được quy định tại điểm b, s, p

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo phạm tội lần đầu, các bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông nội tên Lê Văn N là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên bị cáo đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, chỉ cần áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo cũng đã đủ nghiêm khắc, đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Ngoài ra bị cáo không có tiền án và tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và hiện tại bị cáo là người khuyết tật nặng, đang điều trị bệnh nặng lâu dài (thương tích ở chân) nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo đủ điều kiện điều trị bệnh và phù hợp với nguyện vọng của các bị hại.

Như vậy mức hình phạt cho bị cáo hưởng án treo do đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, tuy nhiên mức 03 năm tù cho hưởng án treo là quá nghiêm khắc so với mức độ hành vi và tình trạng hiện tại của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà đã sử dụng rượu bia với mức nồng độ cồn trong máu lên đến 288mg/100ml gây ra tai nạn nghiêm trọng, ngoài ra hiện tại chân bị cáo bị thương tích nặng (bị tật, phải lắp inox), bị cáo không đảm bảo điều kiện lái xe nên căn cứ khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định cấm bị cáo Lê Văn T điều khiển xe mô tô trong thời gian 02 năm.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Gia K là anh Nguyễn Ngọc H1 và chị Nguyễn Thị Mỹ H2 đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo là 40.000.000 đồng, anh H1 và chị H2 không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại bà Nguyễn Thị T1 đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo tổng cộng là 45.000.000 đồng, bà T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị Đ là cha mẹ của bị cáo, đã thay bị cáo bồi thường cho các bị hại. Ngoài ra xe mô tô bị cáo điều khiển thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Đ, bị cáo tự ý lấy đi gây ra tai nạn làm hư hỏng xe mô tô. Tuy nhiên ông D và bà Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại X-Bike, biển số 62T1-045.93 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Đ. Bị cáo tự ý lấy xe mô tô đi chơi nhưng bà Đ không biết, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô cho bà Đ là phù hợp.

Đối với Giấy phép lái xe của bị cáo đang bị tạm giữ và lưu trong hồ sơ vụ án, xét thấy bị cáo đã bị Hội đồng xét xử cấm điều khiển xe mô tô trong thời gian 02 năm, ngoài ra bị cáo là người khuyết tật nặng, bị cáo đang bị tật ở chân, phải lắp inox hỗ trợ nên bị cáo không đảm bảo điều kiện để tiếp tục lái xe mô tô nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu Giấy phép lái xe của bị cáo và lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Sau khi hết thời hạn 02 năm bị cấm điều khiển xe mô tô, bị cáo được quyền khám sức khỏe và thi sát hạch cấp lại Giấy phép lái xe trong trường hợp đủ điều kiện lái xe theo quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T bị kết án, tuy nhiên bị cáo là người khuyết tật nặng và có đề nghị được miễn nộp án phí nên bị cáo thuộc trường hợp được miễn nộp toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2026 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

2.1 Hình phạt chính:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 06 tháng 5 năm 2024).

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2 Hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự: Cấm bị cáo Lê Văn T điều khiển xe mô tô trong thời hạn 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 06 tháng 5 năm 2024).

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu và lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (một) Giấy phép lái xe số 800178002398 cấp ngày 17-5-2017, do Sở Giao thông vận tải tỉnh L cấp cho Lê Văn T.

Hết thời hạn bị cấm điều khiển xe mô tô, bị cáo Lê Văn T được quyền khám sức khỏe tại Cơ sở Y có thẩm quyền để đánh giá lại điều kiện lái xe. Trong trường hợp đủ điều kiện lái xe thì bị cáo Lê Văn T được quyền thi sát hạch cấp lại giấy phép lái xe mới theo quy định.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Văn T được miễn nộp toàn bộ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lê Văn T, người bào chữa, bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- VKSND tỉnh Long An;
- Công an huyện Tân Thạnh;
- Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Minh Trọng